

CHÍNH PHỦ
Số: 06/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 1 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH

***Về việc lập và hoạt động của văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác,
nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam***

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị định này quy định việc lập và hoạt động của Văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi là Văn phòng đại diện).

Việc lập và hoạt động của văn phòng đại diện của tổ chức văn hoá, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này và được thực hiện theo các quy định của Nghị định số 18/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ quy định về lập và hoạt động của các cơ sở văn hoá, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Tổ chức hợp tác, nghiên cứu nước ngoài quy định tại Nghị định này là đơn vị trực thuộc Bộ, ngành hoặc chính quyền địa phương của nước ngoài, tiến hành các hoạt động phi lợi nhuận tại Việt Nam nhằm hỗ trợ hợp tác, quản lý các chương trình, dự án và nghiên cứu trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, y tế, xã hội (sau đây gọi là tổ chức nước ngoài) với các đối tác là Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam (sau đây gọi là cơ quan chủ quản phía Việt Nam).

Điều 3. Văn phòng đại diện làm đại diện cho tổ chức nước ngoài trong quan hệ với các cơ quan của Chính phủ Việt Nam, trong việc xúc tiến xây dựng, đôn đốc và giám sát việc thực hiện các dự án, chương trình hợp tác về các lĩnh vực chuyên môn của Tổ chức nước ngoài ở Việt Nam. Tổ chức nước ngoài có thể lập một hoặc nhiều Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

Điều 4. Văn phòng đại diện chỉ được hoạt động sau khi được Bộ Ngoại giao của Việt Nam cấp Giấy phép.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP, SỬA ĐỔI, GIA HẠN VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Điều 5. Tổ chức nước ngoài được cấp Giấy phép lập Văn phòng đại diện khi có đủ các điều kiện sau:

1. Có điều lệ, tôn chỉ, mục đích hoạt động rõ ràng, phù hợp với lĩnh vực hợp tác, nghiên cứu với Cơ quan chủ quản phía Việt Nam.
2. Có chương trình, dự án hợp tác, nghiên cứu dài hạn từ 5 năm trở lên tại Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt.
3. Có tư cách pháp nhân theo pháp luật của nước nơi Tổ chức nước ngoài đặt trụ sở chính.
4. Được Bộ, ngành hoặc chính quyền địa phương nước ngoài phụ trách cho phép lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

Điều 6. Hồ sơ xin lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam gồm:

1. Văn bản đề nghị lập Văn phòng đại diện của Tổ chức nước ngoài tại Việt Nam với những nội dung chính sau:
 - a. Tên của Tổ chức nước ngoài, nơi đặt trụ sở chính; tên Bộ, ngành hoặc chính quyền địa phương phụ trách;
 - b. Sơ lược về lịch sử phát triển, chức năng, nhiệm vụ của Tổ chức nước ngoài, những hoạt động hợp tác đã và đang triển khai ở các nước khác trong khu vực và trên thế giới;

c. Chương trình, dự án và kế hoạch hoạt động tại Việt Nam với thời hạn từ 5 năm trở lên;

d. Lý do lập Văn phòng đại diện, địa điểm đặt Văn phòng đại diện tại Việt Nam, dự kiến số người nước ngoài và người Việt Nam làm việc tại Văn phòng đại diện.

đ. Cam kết về việc Văn phòng đại diện và nhân viên Văn phòng đại diện phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, không có bất kỳ hoạt động sinh lợi nào hoặc bất kỳ hoạt động nào khác nằm ngoài chương trình dự án hợp tác đã được cơ quan chủ quản phía Việt Nam phê duyệt.

2. Điều lệ hoặc Quy chế hoạt động của Tổ chức nước ngoài.

3. Văn bản của Bộ, ngành hoặc chính quyền địa phương nước ngoài phụ trách cho phép Tổ chức nước ngoài lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam; văn bản xác nhận tư cách pháp nhân của Tổ chức nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước nơi đặt trụ sở chính cấp.

4. Văn kiện chương trình, dự án đã được Cơ quan chủ quản phía Việt Nam phê duyệt.

5. Tiểu sử của người dự kiến được cử làm Trưởng Văn phòng đại diện và Thư giới thiệu hoặc quyết định bổ nhiệm làm Trưởng văn phòng đại diện tại Việt Nam của người đứng đầu Bộ, ngành hoặc chính quyền địa phương phụ trách tổ chức nước ngoài.

Điều 7. Tổ chức nước ngoài xin lập Văn phòng đại diện phải nộp 03 bộ hồ sơ cho Bộ Ngoại giao. Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Ngoại giao xem xét cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép lập Văn phòng đại diện cho tổ chức nước ngoài (sau đây gọi là Giấy phép). Trong trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Ngoại giao sẽ trả lời Tổ chức nước ngoài bằng văn bản.

Bộ Ngoại giao quy định chi tiết nội dung Giấy phép lập Văn phòng đại diện của Tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 8. Trình tự cấp Giấy phép được thực hiện như sau:

1. Bộ ngoại giao gửi công văn kèm theo hồ sơ xin lập Văn phòng đại diện của Tổ chức nước ngoài cho Cơ quan chủ quản phía Việt Nam và các cơ quan liên quan để